

Số: 38 /2023/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 08 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1802/TTr-STP ngày 14 tháng 6 năm 2023 về dự thảo Quyết định Ban hành Quy định về tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023 và thay thế Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Quy định về tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ban chấp hành Hội Công chứng viên tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Sở Tư pháp (Kiểm tra văn bản);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu; Đài PT&TH tỉnh;
- Lưu: VT, STP (05).

(5)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Khánh**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Quy định này áp dụng đối với các công chứng viên có hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng và thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### **Điều 2. Nguyên tắc tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng**

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, chính xác và đúng quy định của pháp luật về công chứng và pháp luật có liên quan đến hoạt động công chứng trong việc tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Việc thành lập Văn phòng công chứng phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, có kiểm soát gắn với địa bàn dân cư, bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức; không tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên cùng địa bàn cấp huyện, tạo điều kiện để thành lập Văn phòng công chứng ở các khu vực, địa bàn dân cư có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.
3. Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng căn cứ trên các nhóm tiêu chí được quy định tại Điều 3 của Quy định này. Tổng số điểm đánh giá cho các nhóm tiêu chí là 100 (một trăm) điểm trên cơ sở thang điểm của từng tiêu chí đánh giá hồ sơ.

4. Không tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng đối với các trường hợp

a) Hồ sơ không đáp ứng một trong các yêu cầu về loại hình hoạt động của Văn phòng công chứng, điều kiện đối với Trưởng Văn phòng công chứng, tên gọi của Văn phòng công chứng, trụ sở của Văn phòng công chứng theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 22 Luật Công chứng năm 2014.

b) Hồ sơ, tài liệu kèm theo Đề án bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm, bớt và có nội dung trái với quy định của pháp luật về công chứng và các quy định khác có liên quan.

5. Không xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng đối với các trường hợp

a) Công chứng viên và nhân viên có tên trong Đề án tham gia thành lập Văn phòng công chứng đang bị thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử hoặc có án tích nhưng chưa được xóa án theo quy định của pháp luật; có kết luận về hành vi vi phạm quy tắc, đạo đức hành nghề công chứng của cơ quan có thẩm quyền.

b) Hồ sơ về trụ sở thành lập Văn phòng công chứng chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu hợp pháp đối với các công trình phải được cấp phép xây dựng hoặc không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật.

c) Hồ sơ không đủ số lượng công chứng viên đủ điều kiện tham gia thành lập Văn phòng công chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Công chứng năm 2014; trong thời hạn xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng, công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ hoặc nhân sự khác đồng thời đứng tên trong hai hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trở lên; địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng công chứng trùng với địa điểm của Phòng công chứng, Văn phòng công chứng khác.

6. Không tính điểm đối với trường hợp

a) Công chứng viên đang hợp danh tại Văn phòng công chứng khác.

b) Công chứng viên chưa tham gia bồi dưỡng bắt buộc quá 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ, Đề án thành lập Văn phòng công chứng.

c) Công chứng viên đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

**Chương II****TIÊU CHÍ, SỐ ĐIỂM VÀ XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP  
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG****Điều 3. Các nhóm tiêu chí và số điểm của từng tiêu chí thành lập Văn phòng công chứng**

1. Tiêu chí về tổ chức nhân sự của Văn phòng công chứng bao gồm công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ, nhân sự phụ trách kế toán, nhân sự phụ trách công nghệ thông tin, nhân sự phụ trách lưu trữ: 44 (bốn mươi bốn) điểm.
2. Tiêu chí về trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng: 42 (bốn mươi hai) điểm.
3. Tiêu chí về cơ sở vật chất và trang thiết bị của Văn phòng công chứng: 04 (bốn) điểm.
4. Tiêu chí về quy trình nghiệp vụ lưu trữ hồ sơ công chứng: 04 (bốn) điểm.
5. Tiêu chí về bảo đảm hình thức, nội dung, tính khả thi của Đề án và sự phân bổ hợp lý giữa các tổ chức hành nghề công chứng: 06 (sáu) điểm

Chi tiết tại Phụ lục về tiêu chí và điểm số xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng được ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 4. Tiếp nhận hồ sơ**

1. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.
2. Công chứng viên đề nghị thành lập Văn phòng công chứng nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

**Điều 5. Thành lập Tổ xét duyệt hồ sơ**

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm thành lập Tổ xét duyệt đối với từng hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng. Tổ xét duyệt có 09 thành viên, gồm: Lãnh đạo Sở Tư pháp làm Tổ trưởng; các thành viên khác là đại diện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Ban chấp hành Hội Công chứng viên tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có Văn phòng công chứng dự kiến thành lập đặt trụ sở và đại diện thành viên còn lại của Sở Tư pháp do Lãnh đạo Sở Tư pháp quyết định.

Tổ xét duyệt được tiến hành họp, xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng khi có mặt từ 07 thành viên trở lên.

2. Các thành viên của Tổ xét duyệt làm việc độc lập, căn cứ vào tiêu chí và số điểm quy định tại Quy định này để xét duyệt và chấm điểm từng hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng.

3. Tổ xét duyệt chấm dứt hoạt động và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

#### **Điều 6. Cách thức xét duyệt và chấm điểm hồ sơ**

1. Điểm của từng hồ sơ được tính bằng cách lấy điểm chấm của các thành viên tổ xét duyệt cộng lại và chia cho số lượng thành viên tham gia chấm điểm.

2. Việc xét duyệt và chấm điểm hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng phải được lập thành biên bản và có đầy đủ chữ ký của các thành viên Tổ xét duyệt.

#### **Điều 7. Xét duyệt hồ sơ và quyết định cho phép thành lập**

1. Hồ sơ đạt kết quả xét duyệt phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với địa bàn thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, thị xã Phú Mỹ và các huyện: Đất Đỏ, Long Điền, Châu Đức, Xuyên Mộc: Đạt tối thiểu từ 90 (chín mươi) điểm trở lên.

b) Đối với địa bàn huyện Côn Đảo: Đạt tối thiểu từ 60 (sáu mươi) điểm trở lên.

Trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng đã thành lập trên địa bàn huyện Côn Đảo thay đổi địa điểm trụ sở Văn phòng công chứng sang địa bàn cấp huyện khác phải đáp ứng quy định tại Điều 8 Quy định này.

2. Kết quả xét duyệt hồ sơ được công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp kể từ ngày thực hiện xong việc xét duyệt.

3. Giám đốc Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng theo quy định.

#### **Điều 8. Thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng**

Việc thay đổi địa điểm trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác phải phù hợp với Tiêu chí tại địa bàn mới chuyển đến và phải nêu rõ lý do thay đổi trụ sở, đánh giá sự cần thiết phải có Văn phòng công chứng trên địa bàn mới mà Văn phòng công chứng dự kiến chuyển trụ sở đến (có số liệu cụ thể để chứng minh) trong Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động.



### **Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng được tiếp nhận và đang giải quyết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo quy định tại Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng theo quy định (nếu có).

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có liên quan**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Hội Công chứng viên tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, cử thành viên tham gia Tổ xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng khi có yêu cầu.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có Văn phòng công chứng dự kiến thành lập và đặt trụ sở, phối hợp cử công chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để hỗ trợ Sở Tư pháp trong việc kiểm tra tính pháp lý của trụ sở Văn phòng công chứng dự kiến thành lập.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của công chứng viên có hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng**

1. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Công chứng năm 2014, chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ và các giấy tờ chứng minh về những nội dung trình bày trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định./.




**Phụ lục**  
**Tiêu chí và điểm số xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công**  
**chứng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023  
2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	TIÊU CHÍ XÉT DUYỆT	ĐIỂM SỐ XÉT DUYỆT
	<b>Tổng số điểm đánh giá cho các nhóm tiêu chí</b>	<b>100</b>
<b>I</b>	<b>Nhóm tiêu chí về tổ chức nhân sự của Văn phòng công chứng</b>	<b>44</b>
<b>1</b>	<b>Công chứng viên</b>	<b>25</b>
1.1	Mỗi công chứng viên (áp dụng tối đa cho 3 công chứng viên) và văn bản cam kết thời gian hành nghề không thấp hơn thời gian 06 tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2021/TT-BTP kể từ ngày được cấp giấy đăng ký hoạt động lần đầu	3 điểm/01 người (tối đa 9 điểm)
1.2	Kinh nghiệm của công chứng viên	16
a	Công chứng viên đã có thời gian hành nghề công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng sau khi bổ nhiệm công chứng viên, cụ thể như sau:	12
-	Từ đủ 02 năm đến dưới 04 năm	1 điểm/người (tối đa 3 điểm)
-	Từ đủ 04 năm đến dưới 06 năm	2 điểm/người (tối đa 6 điểm)
-	Từ đủ 06 năm đến dưới 10 năm	3 điểm/người (tối đa 9 điểm)
-	Từ đủ 10 năm trở lên	4 điểm/người (tối đa 12 điểm)



b	Công chứng viên dự kiến là Trưởng Văn phòng công chứng có thời gian làm Trưởng Văn phòng công chứng hoặc Trưởng phòng công chứng từ đủ 02 năm trở lên	2
c	Công chứng viên dự kiến là Trưởng Văn phòng công chứng có bằng cấp hoặc giấy tờ chứng minh đã qua lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản trị (thời gian đào tạo, bồi dưỡng từ 01 tháng trở lên)	2
<b>2</b>	<b>Thư ký nghiệp vụ (áp dụng tối đa cho 03 người)</b>	<b>12</b>
a	Mỗi thư ký nghiệp vụ	1 điểm/người (tối đa 3 điểm)
b	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên	1 điểm/người (tối đa 3 điểm)
c	Có Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo hoặc chương trình bồi dưỡng nghề công chứng do Học viện Tư pháp cấp	1 điểm/người (tối đa 3 điểm)
d	Có thời gian công tác nghiệp vụ công chứng kể từ khi có bằng đại học chuyên ngành Luật từ đủ 05 năm trở lên	1 điểm/người (tối đa 3 điểm)
<b>3</b>	<b>Nhân sự phụ trách kế toán</b>	<b>2</b>
a	Có bằng Cao đẳng trở lên chuyên ngành kế toán	1
b	Có bằng Cao đẳng trở lên chuyên ngành kế toán và có thời gian làm công tác kế toán từ đủ 05 năm trở lên	2
<b>4</b>	<b>Nhân sự phụ trách công nghệ thông tin</b>	<b>2</b>
a	Có bằng Cao đẳng trở lên thuộc nhóm ngành công nghệ thông tin	1
b	Có bằng Cao đẳng trở lên thuộc nhóm ngành công nghệ thông tin và có thời gian làm công tác công nghệ thông tin từ đủ 5 năm trở lên	2
<b>5</b>	<b>Nhân sự phụ trách lưu trữ</b>	<b>2</b>
a	Có bằng Cao đẳng trở lên chuyên ngành lưu trữ	1



b	Có bằng Cao đẳng trở lên chuyên ngành lưu trữ và có thời gian làm công tác lưu trữ từ đủ 05 năm trở lên	2
6	<b>Nhân sự bảo vệ</b>	1
II	<b>Nhóm tiêu chí về trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng</b>	42
1	<b>Vị trí dự kiến đặt trụ sở Văn phòng công chứng</b>	13
a	Có khoảng cách hợp lý so với các tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động, cụ thể như sau:	10
-	Cách từ đủ 05 km đến dưới 07 km	3
-	Cách từ đủ 07 km đến dưới 10 km	5
-	Cách từ đủ 10 km đến dưới 15 km	7
-	Cách từ đủ 15 km trở lên	10
b	Thuận lợi cho công dân khi đến yêu cầu giải quyết hồ sơ công chứng	3
2	<b>Diện tích trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng (không bao gồm diện tích giữ xe)</b>	10
a	Từ đủ 200 m <sup>2</sup> đến dưới 250 m <sup>2</sup>	8
b	Từ đủ 250 m <sup>2</sup> đến dưới 300 m <sup>2</sup>	9
c	Từ đủ 300 m <sup>2</sup> trở lên	10
3	<b>Tổ chức bố trí trụ sở Văn phòng công chứng: được bố trí khoa học, thành các khu vực, phòng phù hợp, đảm bảo trật tự, an toàn, thuận lợi khi công dân đến yêu cầu giải quyết hồ sơ công chứng, chứng thực, phải bao gồm:</b>	5
a	Có nơi tiếp nhận và trả hồ sơ	
b	Có phòng làm việc của Trưởng Văn phòng công chứng	
c	Có nơi làm việc cho nhân viên, người lao động	
d	Có nơi lưu trữ hồ sơ đáp ứng tiêu chuẩn về công tác lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ	

e	Có khu vệ sinh hợp lý, sạch sẽ cho người yêu cầu công chứng sử dụng	
<b>4</b>	<b>Tổ chức, bố trí địa điểm giữ xe: Có nơi để xe thuận lợi, an toàn, đảm bảo an ninh - trật tự, an toàn giao thông và phải nằm trong khuôn viên trụ sở</b>	<b>5</b>
a	Diện tích giữ xe từ đủ 50 m <sup>2</sup> đến dưới 100 m <sup>2</sup>	2
b	Diện tích giữ xe trên 100 m <sup>2</sup>	5
<b>5</b>	<b>Tính pháp lý, ổn định của trụ sở Văn phòng công chứng</b>	<b>9</b>
a	Trụ sở Văn phòng công chứng do thuê, mượn từ đủ 05 năm trở lên, kèm theo văn bản cam đoan của các công chứng viên hợp danh về việc bảo đảm duy trì trụ sở hoạt động của Văn phòng công chứng từ đủ 05 năm trở lên	8
b	Trụ sở Văn phòng công chứng thuộc quyền sở hữu của một trong các công chứng viên hợp danh hoặc thuộc quyền sở hữu chung của các Công chứng viên tham gia thành lập, kèm theo văn bản cam đoan của các công chứng viên hợp danh về việc bảo đảm duy trì trụ sở hoạt động của Văn phòng công chứng từ đủ 05 năm trở lên	9
<b>III</b>	<b>Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất và trang thiết bị của Văn phòng công chứng</b>	<b>4</b>
<b>1</b>	Có phương án trang bị bàn, ghế, tủ, kệ đựng hồ sơ, máy vi tính, máy in, máy photocopy, các trang thiết bị để làm việc và các trang thiết bị cần thiết khác (bàn ghế cho khách hàng ngồi chờ đến lượt, ghi chép hồ sơ, giấy tờ; wifi sử dụng chung, trang bị máy điều hòa hoặc quạt hơi nước) đảm bảo cho hoạt động của Văn phòng công chứng	2
<b>2</b>	Có phương án thực hiện việc kết nối, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, quản lý kế toán	1
<b>3</b>	Có lắp đặt thiết bị về phòng chống cháy nổ	1



<b>IV</b>	<b>Nhóm tiêu chí về quy trình nghiệp vụ và lưu trữ hồ sơ công chứng</b>	<b>4</b>
<b>1</b>	Xây dựng quy trình nghiệp vụ công chứng chặt chẽ, đúng quy định pháp luật	2
<b>2</b>	Xây dựng quy trình lưu trữ khoa học, đúng quy định pháp luật	2
<b>V</b>	<b>Nhóm tiêu chí về bảo đảm hình thức, nội dung, tính khả thi của Đề án và sự phân bố hợp lý giữa các tổ chức hành nghề công chứng</b>	<b>6</b>
<b>1</b>	Đề án được xem xét, đánh giá tổng thể các điều kiện về trụ sở, cơ sở vật chất, nhân sự Văn phòng công chứng và sự phân bố hợp lý giữa các tổ chức hành nghề công chứng, gắn với địa bàn dân cư	3
<b>2</b>	Nội dung của Đề án có bố cục rõ ràng, hợp lý, thể hiện các tiêu chí quy định tại Điều 6 Quy định	2
<b>3</b>	Xây dựng nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng công chứng đúng quy định pháp luật	1